

Số: 2028/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Giao các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về thực trạng và những giải pháp để tăng cường công tác phát hiện, kiểm soát tình trạng sử dụng trái phép các chất kích thích, gây nghiện

a) Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các địa phương và các sở, ngành có liên quan rà soát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện việc kinh doanh các chất kích thích, gây nghiện (nếu có) để có biện pháp xử lý theo quy định.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm minh các cơ sở kinh doanh có điều kiện vi phạm; đồng thời phối hợp với các ngành có liên quan truy xuất nguồn gốc của các loại ma túy đời mới (thuốc lá điện tử, bóng cười, tinh dầu, ...) để có giải pháp xiết chặt nguồn cung cấp quyết liệt, hiệu quả.

- Chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp kiểm chế sự gia tăng người sử dụng trái phép chất ma túy; nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện nhằm phòng ngừa phạm tội, vi phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, đặc điểm và hậu quả, tác hại của ma túy, “bóng cười”, các loại chất gây nghiện “núp bóng” dưới dạng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử, thảo mộc...

b) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường trong công tác quản lý nhà nước về việc giấy phép hoạt động tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện; trong cấp phép, quản lý xuất, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh khí N₂O, thuốc lá điện tử; các sản phẩm có chứa chất gây nghiện lưu hành trái phép trên địa bàn tỉnh.

c) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các địa phương tăng cường quản lý chặt chẽ trong việc giáo dục, phòng ngừa, hạn chế việc phát sinh ma túy tổng hợp, ma túy đời mới, đặc biệt là trong giới trẻ, học sinh, sinh viên hiện nay.

d) Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các địa phương tổ chức tốt công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện nhằm tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện hiệu quả.

e) Các sở, ngành: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

2. Về giải quyết nhu cầu việc làm của người dân, nhu cầu nguồn lực phục vụ cho sân bay Long Thành khi đi vào hoạt động

Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND huyện Long Thành tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề đào tạo, nơi đào tạo, tiêu chuẩn cần đạt trước khi tuyển dụng (nhất là về trình độ ngoại ngữ), để người dân chủ động, có định hướng cho học sinh theo học các ngành nghề liên quan phục vụ cho sân bay trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh chủ động làm việc với công ty sử dụng lao động thuộc lĩnh vực hàng không để cập nhật, tích hợp chương trình vào quá trình đào tạo các nghề; mở rộng các ngành nghề đào tạo phù hợp yêu cầu nguồn nhân lực; chỉ đạo các cơ quan chức năng hỗ trợ các trường nghề trong việc kết nối với các đơn vị đủ điều kiện đào tạo các ngành nghề phục vụ sân bay.

- Có giải pháp đẩy mạnh thu hút xã hội hóa trong việc thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu hoạt động của Sân bay Long Thành.

Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

3. Việc củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở để khắc phục những khó khăn và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

Nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ở tuyến y tế cơ sở, nhất là trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn không những kịp thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân, mà còn góp phần giúp người tham gia BHYT được tiếp cận dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, tăng số người tham gia BHYT. Để đạt được mục tiêu này, giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện hiệu quả 05 giải pháp đã đề ra, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, nhất là ở tuyến y tế cơ sở: trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao trình độ đội ngũ bác sĩ có tay nghề cao để thực hiện các dịch vụ chuyên sâu tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế, nhất là tuyến y tế cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khám chữa bệnh.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác dự phòng các bệnh truyền nhiễm, các bệnh do qua đường ăn uống, ô nhiễm môi trường, nguồn nước,...

- Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực y tế theo thẩm quyền.

Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

4. Về thực hiện nguồn thu từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh

Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư các dự án giao thông trọng điểm từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được phân bổ chi tiết, giao các sở ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các ngành liên quan khẩn trương chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ khả thi để Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai sớm bàn giao mặt bằng các khu đất thực hiện dự án.

- Rà soát kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm đảm bảo tính khả thi, đồng thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là việc xác định giá đất cụ thể.

- Báo cáo những khó khăn trong việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định giá đất và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất theo đúng Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và UBND các huyện khẩn trương, tập trung hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 để làm cơ sở xây dựng phương án đấu giá theo đúng quy định; đồng thời phối hợp đồng bộ, kịp thời trong việc rà soát thực hiện các thủ tục để đưa khu đất ra đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

5. Việc bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân thuộc Dự án khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 – Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh làm việc, đôn đốc Bộ Giao thông Vận tải bố trí nguồn kinh phí còn lại để chủ đầu tư chuyển cho tổ chức làm công tác bồi thường, chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20; trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí, chỉ đạo các địa phương kịp thời chi trả cho các hộ dân đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định hiện hành.

Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

6. Về việc thực hiện cấp mã vùng trồng, truy suất nguồn gốc, quy trình sản xuất tập trung, sản phẩm sạch đối với sản phẩm nông nghiệp

Nhằm từng bước khắc phục những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, trái cây trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Nghiên cứu, thể hiện tầm nhìn chiến lược trong vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong thời gian tới để tích hợp vào Phương án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quan tâm một số vấn đề như: bố trí quỹ đất, không gian phù hợp để đầu tư hệ thống bảo quản, lưu trữ, sơ chế, đóng gói nông sản gắn với các vùng sản xuất tập trung đối với sản phẩm chủ lực địa phương, nhất là các vùng sản xuất gắn với các ngành hàng có giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Gắn việc thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp với xây dựng chuỗi liên kết; gắn việc xây dựng thương hiệu sản phẩm với chương trình OCOP; đẩy mạnh việc mời gọi doanh nghiệp tham gia thực hiện các chuỗi liên kết trên địa bàn; tăng cường hỗ trợ quảng bá thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cho các sản phẩm tham gia chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư vào nông nghiệp, như: hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; liên kết sản xuất; hỗ trợ sản xuất an toàn; xúc tiến thương mại; cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi; xây dựng các vùng sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, quy mô để đáp ứng nhu cầu kết nối vào các nhà máy chế biến, thị trường xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 2 cụm chế biến nông sản tại xã Long Giao, Cẩm Mỹ và Cụm công nghiệp chế biến tại xã Phú Túc, huyện Định Quán, đây là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện mục tiêu đột phá về nông nghiệp của tỉnh.

Kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh trước ngày 15/10/2023.

7. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các nhiệm vụ đã phân công cho các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh, dự thảo Văn bản trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, HĐND tỉnh khóa X.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cơ quan báo đài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận những nội dung chất vấn và trả lời chất vấn đã tập trung vào những vấn đề quan trọng được cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đặt câu hỏi chất vấn rõ cả về nội dung và đối tượng chất vấn, đồng thời thực hiện quyền tranh luận trong quá trình để làm rõ vấn đề chất vấn. Việc trả lời chất vấn của người được chất vấn đã thể hiện được tinh thần thẳng thắn, trách nhiệm, nhất là những vấn đề còn hạn chế trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp, cam kết của UBND tỉnh, các sở, ngành đã trả lời đối với các nội dung đại biểu chất vấn tại kỳ họp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ban ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện những cam kết, các giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Về thực trạng và những giải pháp để tăng cường công tác phát hiện, kiểm soát tình trạng sử dụng trái phép các chất kích thích, gây nghiện

1.1. Đánh giá

1.1.1. Thực trạng

Tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục diễn biến phức tạp, Công an tỉnh đã phát hiện 421 vụ 822 đối tượng phạm tội về ma túy, nhiều hơn 123 vụ và 151 đối tượng so với cùng kỳ 2022. Tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, tính đến ngày 14/6/2023 tổng số người nghiện trên địa bàn tỉnh là 3.401 người nghiện. Tình hình mua bán thuốc lá điện tử được giới thiệu bán công khai tại khu vực sinh hoạt, nơi ở, các cửa hàng trên địa bàn tỉnh (đặc biệt các cửa hàng gần trường học) và thông qua các trang mạng xã hội, Website thương mại điện tử ngày càng nhiều.

Mặc dù trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, “bóng cười”; các loại ma túy “núp bóng” thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử; về công tác quản lý thuốc lá điện tử trên địa bàn tỉnh nhưng tình hình sử dụng trái phép các chất kích thích, gây nghiện trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp, tỷ lệ người sử dụng thuốc lá điện tử tăng rất cao, cần được tiếp tục quan tâm chỉ đạo.

1.1.2. Nguyên nhân

Công tác phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; về đặc điểm và hậu quả, tác hại của ma túy chưa được tăng cường; nhận thức của giới trẻ chưa đúng về những hệ lụy nghiêm trọng khi sử dụng ma túy tổng hợp, bóng cười, thuốc lá điện tử; công tác quản lý nhà nước, công tác thẩm định, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện chưa được chặt chẽ; công tác kiểm tra, kiểm soát việc kinh doanh, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần chưa được thường xuyên; còn tồn tại nhận thức công tác phát hiện, kiểm soát tình trạng sử dụng trái phép các chất kích thích, gây nghiện là trách nhiệm của ngành Công an mà chưa thấy hết vai trò, trách nhiệm của toàn xã hội.

1.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Để công tác quản lý, phát hiện, kiểm soát tình trạng sử dụng trái phép các chất kích thích gây nghiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đảm bảo các nội dung sau:

- Tổng rà soát, kiểm tra việc cấp phép, đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp, cửa hàng nhằm phát hiện việc kinh doanh các chất kích thích, gây nghiện (nếu có), từ đó làm rõ căn cứ cấp phép kinh doanh và trách nhiệm cá nhân, đơn vị trong việc cấp phép.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, đặc điểm và hậu quả, tác hại của ma túy, “bóng cười”, các loại chất gây nghiện “núp bóng” dưới dạng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử, thảo mộc... Tăng cường quản lý chặt chẽ từ gia đình, nhà trường và các cơ quan chức năng trong việc giáo dục, phòng ngừa, hạn chế việc phát sinh ma túy tổng hợp, ma túy đời mới, đặc biệt là trong giới trẻ, học sinh, sinh viên hiện nay.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm minh các cơ sở kinh doanh có điều kiện vi phạm. Quan tâm truy

xuất nguồn gốc của các loại ma túy đời mới (thuốc lá điện tử, bóng cười, tinh dầu, ...) để có giải pháp xiết chặt nguồn cung cấp quyết liệt, hiệu quả. Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý nhà nước trong việc giấy phép hoạt động tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện; trong cấp phép, quản lý xuất, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh khí N₂O, thuốc lá điện tử; các sản phẩm có chứa chất gây nghiện lưu hành trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp kiểm chế sự gia tăng người sử dụng trái phép chất ma túy; nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện nhằm phòng ngừa phạm tội, vi phạm pháp luật. Tổ chức tốt công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện nhằm tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện hiệu quả.

2. Về giải quyết nhu cầu việc làm của người dân, nhu cầu nguồn lực phục vụ cho sân bay Long Thành khi đi vào hoạt động

2.1. Đánh giá

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành là một nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Nhu cầu nhân lực phục vụ cho Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành dự kiến là 13.769 người (trong đó: Đại học, thạc sỹ, tiến sỹ: 5.803 người (tỷ lệ 42%); Cao đẳng, Trung cấp: 2.249 người (tỷ lệ 16%); sơ cấp và lao động phổ thông: 5.717 người (tỷ lệ 42%).

Do nhân sự phục vụ cho ngành hàng không là một nghề đặc thù có điều kiện về đảm bảo an ninh, an toàn và năng lực ngoại ngữ; đơn vị đào tạo ngành nghề lĩnh vực hàng không cần được cấp phép của cơ quan chuyên môn trước khi đào tạo và thi đạt chứng chỉ hành nghề tùy theo vị trí việc làm. Do đó nhân sự phải được đào tạo tại các cơ sở đào tạo có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành theo quy định.

2.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của sân bay Long Thành, việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ là cần thiết và tạo cơ hội việc làm cho người dân trong tỉnh nhất là tạo việc làm cho người dân vùng dự án, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch làm việc với Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các công ty sử dụng lao động, để kết nối các trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh với các Hãng hàng không, các đơn vị có chức năng đào tạo chuyên ngành hàng không, nhằm liên kết hoặc phối hợp đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh phục vụ cho sân bay Long Thành trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh chủ động làm việc với công ty sử dụng lao động thuộc lĩnh vực hàng không để cập nhật, tích hợp chương trình vào quá trình đào tạo các nghề; mở rộng các ngành nghề đào tạo phù hợp yêu cầu nguồn nhân lực; chỉ đạo các cơ quan chức năng hỗ trợ các trường nghề trong việc kết nối với các đơn vị đủ điều kiện đào tạo các ngành nghề phục vụ sân bay.

- Có giải pháp đẩy mạnh thu hút xã hội hóa trong việc thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu hoạt động của Sân bay Long Thành.

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề đào tạo, nơi đào tạo, tiêu chuẩn cần đạt trước khi tuyển dụng (nhất là về trình độ ngoại ngữ), đề người dân chủ động, có định hướng cho học sinh theo học các ngành nghề liên quan phục vụ cho sân bay trên địa bàn tỉnh.

3. Việc củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở để khắc phục những khó khăn và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

3.1. Đánh giá

Trong thời gian qua, ngành Y tế đã triển khai thực hiện các giải pháp về nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao trình độ đội ngũ bác sĩ có tay nghề cao để thực hiện các dịch vụ chuyên sâu tại các cơ sở y tế; đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế; tăng cường thanh kiểm tra, xử lý vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực y tế theo thẩm quyền góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phòng bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, theo đánh giá của đại biểu, chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở công lập và ngoài công lập là vấn đề cần được quan tâm. Cụ thể về trình độ đội ngũ bác sĩ thực hiện các dịch vụ chuyên sâu; về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện chưa được đầu tư đầy đủ,..., vì vậy người dân chưa đặt niềm tin cũng như thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao về công tác chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, nhu cầu theo dõi, điều trị của người dân ngay từ cơ sở y tế là cần thiết, để giảm chi phí phát sinh, bảo đảm cho người dân được chăm sóc sức khỏe cơ bản với chi phí thấp nhất, giảm tải cho bệnh viện tuyến trên và góp phần thực hiện công bằng xã hội.

3.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ở tuyến y tế cơ sở, nhất là trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn không những kịp thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân, mà còn góp phần giúp người tham gia BHYT được tiếp cận dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, tăng số người tham gia BHYT. Để đạt được mục tiêu này, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới quan tâm chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả 05 giải pháp đã đề ra, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh các tuyến, nhất là ở tuyến y tế cơ sở: trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao trình độ đội ngũ bác sĩ có tay nghề cao để thực hiện các dịch vụ chuyên sâu tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế, nhất là tuyến y tế cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khám chữa bệnh.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác dự phòng các bệnh truyền nhiễm, các bệnh do qua đường ăn uống, ô nhiễm môi trường, nguồn nước,...

- Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực y tế theo thẩm quyền.

4. Về thực hiện nguồn thu từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh

4.1. Đánh giá

4.1.1. Thực trạng

Để đáp ứng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ngày 08/7/2022, tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó nguồn vốn bổ sung trong giai đoạn 2021-2025 từ nguồn khai thác đấu giá đất là 45.000 tỷ đồng. UBND tỉnh dự kiến tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 51 khu đất/1.980,4 ha với giá trị ước tính theo bảng giá đất (tăng hệ số 1,2-1,5 lần) là khoảng 45.604 tỷ đồng, bao gồm 29 khu đất/1.028,52 ha đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và 22 khu đất/797,24 ha dự kiến sẽ thu hồi trong giai đoạn 2023 - 2024.

Căn cứ kế hoạch ban hành, năm 2022, UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá đối với 09/15 khu đất; đã hoàn thành các thủ tục theo quy định và đăng thông tin bán đấu giá (02 lần) đối với 02 khu đất; tuy nhiên, không có người tham gia. Năm 2023, UBND tỉnh dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục để đủ điều kiện các khu đất theo quy hoạch và đăng thông tin đấu giá trong Quý III năm 2023 đối với 03 khu đất/58,52 ha, giá trị theo bảng giá đất khoảng 639,6 tỷ đồng. Đối với 08 khu đất sẽ đưa ra đấu giá trong năm 2024, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu đất Chợ đầu mối nông sản Dầu Giây (đất do Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai sử dụng); tiếp tục xác lập các quy trình, thủ tục, điều kiện theo quy định đối với các khu đất này làm cơ sở lập phương án đấu giá, xác định giá khởi điểm để đưa ra đấu giá.

Như vậy, việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất của UBND tỉnh chậm theo tiến độ đề ra, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các dự án trong đó có các dự án giao thông trọng điểm có nguồn vốn từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

4.1.2. Nguyên nhân chậm tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất

- Sự phối hợp giữa các đơn vị (trong đó vai trò chủ trì là Sở Tài nguyên và Môi trường) trong việc rà soát thực hiện các thủ tục để đưa khu đất ra đấu giá quyền sử dụng đất chưa được đồng bộ, kịp thời.

- Chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng do chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể đối với một số khu đất của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai; phải cập nhật, điều chỉnh phương án đấu giá do một số chính sách liên quan đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất mới ban hành và có thay đổi; công tác xác định giá khởi điểm gặp khó khăn do có ít đơn vị tư vấn tham gia thực hiện; việc lập quy hoạch chi tiết 1/500 mất nhiều thời gian; ...

4.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư các dự án giao thông trọng điểm từ khai thác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được phân bổ chi tiết,

đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ khả thi để Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai sớm bàn giao mặt bằng các khu đất thực hiện dự án.

- Rà soát kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm đảm bảo tính khả thi, đồng thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là việc xác định giá đất cụ thể.

- Thực hiện việc uỷ quyền cho UBND cấp huyện quyết định giá đất và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất theo đúng Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

- Chỉ đạo tập trung hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 để làm cơ sở xây dựng phương án đấu giá theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương phối hợp đồng bộ, kịp thời trong việc rà soát thực hiện các thủ tục để đưa khu đất ra đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Việc bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân thuộc Dự án khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 – Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai

5.1. Đánh giá

5.1.1. Thực trạng

Dự án đầu tư xây dựng khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0 ÷ Km123+105,17 trên địa phận tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT (gọi tắt là Dự án) được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2378/QĐ-BGTVT ngày 12/8/2013. Trong đó, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai (đi qua 03 huyện Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú) đến năm 2015 đã hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng.

Việc thực hiện bồi thường cho các hộ dân thuộc 03 huyện đã được UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án 7 - Bộ Giao thông Vận tải thực hiện chi trả (lần 1) với tổng kinh phí bồi thường là 117.539 triệu đồng, đã được chi trả cho các hộ dân. UBND các huyện Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú đã tổ chức thẩm tra, xác nhận nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất (lần 2), với tổng số kinh phí theo dự kiến của UBND các huyện là 177.679 triệu đồng (tăng 151% so với lần 1). Tuy nhiên, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân (lần 2) đến nay chưa được UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án 7 - Bộ Giao thông Vận tải tổ chức thực hiện.

5.1.2. Nguyên nhân

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong quá trình thực hiện do phần kinh phí phát sinh tăng (bao gồm kinh phí chậm chi trả và chi phí bồi thường về đất) nhưng do nguồn vốn vay của dự án dùng để chi trả cho công tác giải phóng mặt bằng theo tổng mức đầu tư được duyệt đã hết. Nguồn vốn vay nước ngoài không thể vay bổ sung và nhà đầu tư cũng không đủ năng lực tài chính góp bổ

sung vốn để chi trả cho phần phát sinh. Đến nay, UBND tỉnh Đồng Nai chờ Bộ Giao thông Vận tải bố trí nguồn kinh phí còn lại để chủ đầu tư chuyển cho tổ chức làm công tác bồi thường, chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20.

Nguyên nhân chủ yếu là quá trình triển khai thực hiện dự án công tác phối hợp giữa UBND tỉnh, các địa phương liên quan với Ban Quản lý dự án 7, các cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông Vận tải chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến chưa thống nhất biện pháp bổ sung nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân.

5.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Để khắc phục những tồn tại kéo dài nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục làm việc, đôn đốc Bộ Giao thông Vận tải bố trí nguồn kinh phí còn lại để chủ đầu tư chuyển cho tổ chức làm công tác bồi thường, chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc Dự án khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí, chỉ đạo các địa phương kịp thời chi trả cho các hộ dân đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định hiện hành.

6. Về việc thực hiện cấp mã vùng trồng, truy suất nguồn gốc, quy trình sản xuất tập trung, sản phẩm sạch đối với sản phẩm nông nghiệp

6.1. Đánh giá

6.1.1. Thực trạng

Trong thời gian qua, cơ cấu các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh chuyển dịch nhanh theo hướng hiệu quả bền vững. Một số loại cây ăn quả có quy mô, năng suất thuộc nhóm đầu cả nước. Tỉnh đã quy hoạch được 98 vùng sản xuất tập trung, 08 vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Hình thành 141 vùng trồng, 144 chuỗi liên kết và nhiều vùng ăn quả chuyên canh tập trung, quy mô lớn, trong đó có 02 vùng trồng cây ăn quả được cấp chỉ dẫn địa lý là vùng bưởi tại Tân Triều và chôm chôm tại Long Khánh.

Tuy nhiên, thực tế trong thời gian qua vấn đề sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, trái cây vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

6.1.2. Nguyên nhân

Theo báo cáo của UBND tỉnh: Liên kết vùng trong sản xuất đã hình thành nhưng còn thiếu bền vững; việc đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của các mặt hàng nông sản còn hạn chế, nhất là tiêu chuẩn về ATTP, quy cách mẫu mã; việc kêu gọi các doanh nghiệp có năng lực đầu tư, tham gia liên kết gặp khó khăn do: một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, không có quy hoạch đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp khác nên không được xây dựng hạ tầng phục vụ thiết yếu cho sản xuất và hạ tầng phục vụ sơ chế; quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; HTX chưa đảm nhận tốt được chức năng là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp; chưa có quy

định về vấn đề quản lý quy hoạch trong sản xuất nông nghiệp, không có chế tài để điều tiết hoạt động sản xuất của các hộ dân nên có tình trạng người dân ồ ạt chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn trong thời gian qua.

6.2. Giải pháp và trách nhiệm thực hiện

Nhằm từng bước khắc phục những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, trái cây trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Nghiên cứu, thể hiện tầm nhìn chiến lược trong vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong thời gian tới để tích hợp vào Phương án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, trong đó quan tâm một số vấn đề như: bố trí quỹ đất, không gian phù hợp để đầu tư hệ thống bảo quản, lưu trữ, sơ chế, đóng gói nông sản gắn với các vùng sản xuất tập trung đối với sản phẩm chủ lực địa phương, nhất là các vùng sản xuất gắn với các ngành hàng có giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Gắn việc thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp với xây dựng chuỗi liên kết; gắn việc xây dựng thương hiệu sản phẩm với chương trình OCOP; đẩy mạnh việc mời gọi doanh nghiệp tham gia thực hiện các chuỗi liên kết trên địa bàn; tăng cường hỗ trợ quảng bá thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cho các sản phẩm tham gia chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đầu tư vào nông nghiệp, như: hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; liên kết sản xuất; hỗ trợ sản xuất an toàn; xúc tiến thương mại; cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi; xây dựng các vùng sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, quy mô để đáp ứng nhu cầu kết nối vào các nhà máy chế biến, thị trường xuất khẩu.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 2 cụm chế biến nông sản tại xã Long Giao, Cẩm Mỹ và Cụm công nghiệp chế biến tại xã Phú Túc, huyện Định Quán, đây là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện mục tiêu đột phá về nông nghiệp của tỉnh.

Điều 3. Thời hạn khắc phục hạn chế và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về chất vấn

Thời hạn khắc phục những hạn chế được xác định tại Nghị quyết này thực hiện trong thời gian 06 tháng cuối năm 2023. Đối với các nội dung cần có thời gian thực hiện (thuộc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn) thì báo cáo kết quả hàng năm tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát, vận động các tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.DNTT.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo